

Chuyên Đề 5: " NGHI LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI "
(HDV: CTS. Nguyễn Văn Rài)

Bài số 1:
NGHI THỨC NHẬP MÔN CẦU ĐẠO

* * *

*** Lời nói đầu:** Bài Nghi Thức Nhập môn Cầu Đạo được soạn thảo chính yếu là nhằm hướng dẫn cho người tín đồ hiểu biết căn bản về Nghi thức Nhập môn trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn. Riêng về phần Nội dung Ý nghĩa của Bắt Ấn Tý, Lấy Dấu, Quì Lạy, Lời Minh thệ, xin chư vị lưu tâm đọc, tìm hiểu, tham khảo thêm trong phần "Bài Đọc Thêm" đính kèm.



Đàn Cúng tại Đền Thánh

Để trở thành một tín đồ Đạo Cao-Đài, người ngoại đạo cần phải qua thủ tục Nhập môn Cầu Đạo. Thiết nghĩ, nên hướng dẫn cho người xin Nhập môn biết những điều hướng dẫn của Hội Thánh trước khi hành lễ Nhập môn âu cũng là những điều cần thiết giúp cho người sẽ trở thành tân tín đồ không còn ngỡ ngàng mỗi khi hành lễ cúng Đức Chí Tôn.

Sau đây là các phần trình bày về nghi thức Nhập môn cầu Đạo:

- Hướng dẫn người Nhập môn
- Hành lễ Nhập môn, và:

Các Bài đọc thêm: Dẫn giải Ý nghĩa lời Minh thệ Nhập môn Cầu Đạo, Bắt Ấn Tý, Sự Lạy. . . để dần dần hiểu biết Thể pháp ẩn tàng Bí pháp của Cao-Đài giáo ngộ hầu vững tâm tu học.

I- HƯỚNG DẪN NGƯỜI NHẬP MÔN:

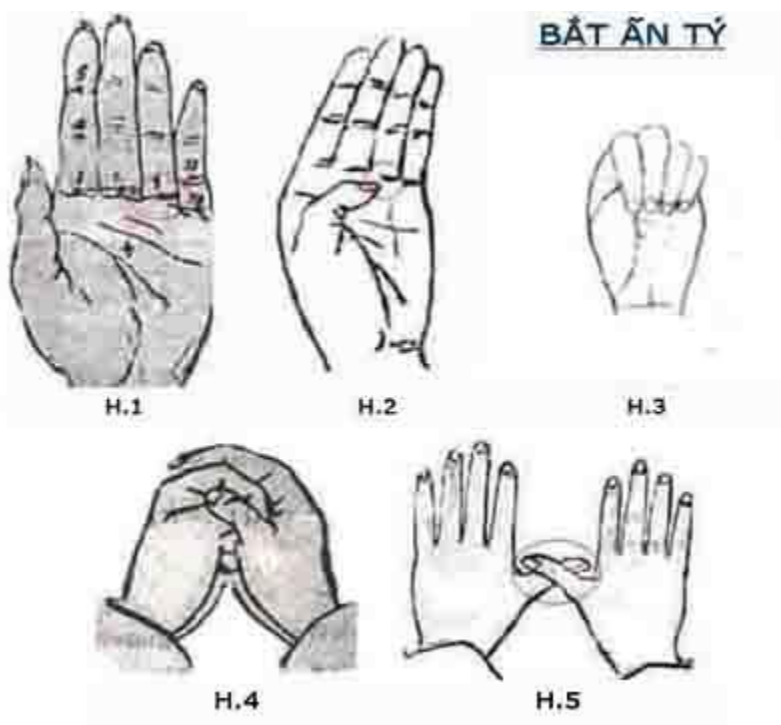
Theo tài liệu của Hội Thánh ban hành năm 1947, có cả hình ảnh hướng dẫn

cho người Tín đồ về:

1. Bắt ấn Tý.
2. Cách đứng và quì.
3. Cách lấy dấu: Phậ, Pháp, Tăng và niệm 5 câu Niệm.
4. Cách lạy và đứng lên.

1)- Bắt ấn Tý: (Xem hình từ H.1 đến H.4)

- Bàn tay trái sè ra (H1),
- Đầu ngón cái tay trái bấm vào ấn Tý tay trái (H2).
- Nằm bàn tay lại (H3).
- Các ngón bàn tay phải áp bên ngoài, đầu ngón cái bàn tay phải bấm vào "Ấn Dẫn" bàn tay trái (H4).

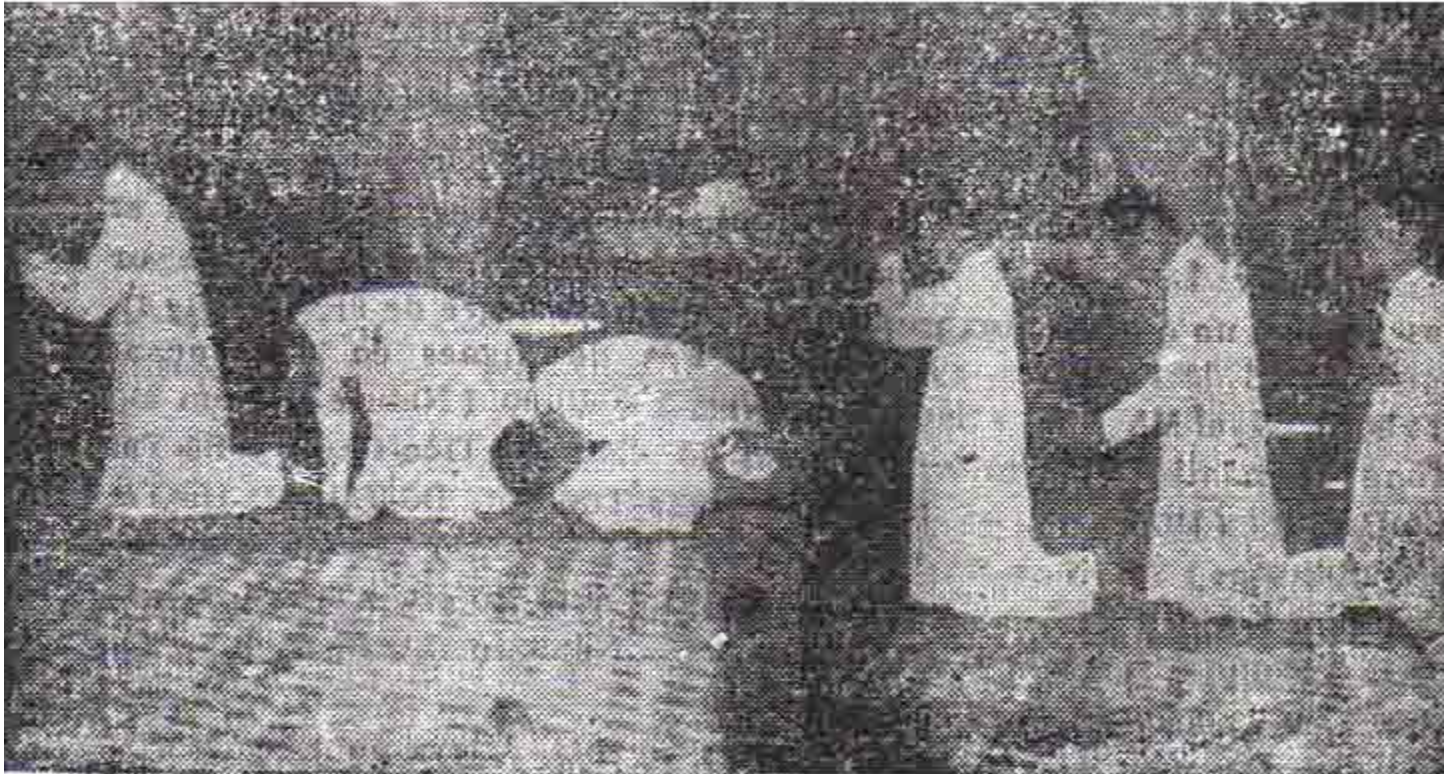


2)- Cách quì:

- Trước khi quì, ở thế đứng thẳng, 2 gót chân sát lại, tay ấn Tý để ở ngực, mặt hướng về Thiên Bàn.
- Chân trái đưa tới trước 1 bước, chân phải quì xuống.
- Rút chân trái về quì ngang chân phải (ấn Tý vẫn ở ngực).
- Khi quì, từ đầu đến gối thẳng, 2 gót chân sát lại, mặt ngó Thiên Bàn, ấn Tý ở ngực.

3)- Cách lấy dấu Phậ, Pháp, Tăng và niệm 5 câu Niệm: vẫn ở vị thế quì: (từ H.6 đến H.8).

CÁCH LẠY



(H. 11)

(H. 12)

(H. 13)

(H. 14)

(H. 15)

(H. 16)

***Đứng lên:** Vẫn ở thế quỳ: (đầu gối trong tư thế quỳ) chân trái đưa tới trước, gối chân trái thẳng đứng; dùng sức đứng lên, rút chân trái về ngang chân phải, hai gót chân sát lại, ấn Tý vẫn ở ngực, đứng thẳng, mặt hướng về trước.

II- HÀNH LỄ NHẬP MÔN:

Nhập môn là lễ Minh thệ trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn để được nhìn nhận là Tín đồ Cao Đài.

Chủ Lễ Nhập môn là chức sắc Đầu Tộc Đạo hay chức việc Đầu Hương Đạo, mặc sắc phục theo phẩm vị khi hành lễ Nhập môn.

Ngày giờ Nhập môn do vị Đầu Hương Đạo ấn định.

Vị xin Nhập môn mặc đạo phục (áo, quần dài trắng), đầu đội khăn đóng đen, nếu là nam phái.

Thực hành:

Chủ lễ và vị xin Nhập môn đứng, tay Ấn Tý ở ngực, xá 1 xá bước vào Chánh điện; Chủ lễ đứng trước vị Nhập môn đứng sau, hướng vào Thiên Bàn, xá ba

xá quì xuống. Sau khi lấy dấu Phật, Pháp, Tăng và niệm 5 câu niệm, Chủ lễ và vị Nhập môn đồng đưa Ấn Tý lên trán cầu nguyện.

Đại ý cầu nguyện như sau:

Chủ Lễ: Nguyện cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng cho phép con hành lễ Minh thệ Nhập môn cho vị (Nguyễn văn X.) để trở thành tín đồ Cao Đài.

Vị Nhập môn: Con tên là Nguyễn văn X. . . tuổi, nguyện cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng chứng lòng cho con được Minh thệ Nhập môn vào Đạo Cao Đài.

Sau lời cầu nguyện, tất cả lạy 3 lạy (1). Vị Nhập môn vẫn quì tại chỗ, mặt hướng về Thiên Bàn. Vị Chủ lễ đứng lên, xá ba xá Đức Chí Tôn, một xá Bàn thờ Hộ Pháp, đến trước vị Nhập môn mà dặn rằng: Mắt nhìn Thiên Nhân và lặp lại lời Minh thệ như sau: “Con tên là Nguyễn văn X. . . tuổi, thề rằng từ nay biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư Môn đệ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.”

Dứt câu Minh thệ, vị Nhập môn lạy 3 lạy, đứng lên xá ba xá Đức Chí Tôn, một xá bàn Hộ Pháp, bước ra.

Kế tiếp Chủ Lễ có lời dặn dò vị Nhập môn: “Sau lễ Minh thệ, Nguyễn V. X. đã trở thành một tín đồ Cao Đài; kể từ nay, trong vòng 06 tháng nên:

- Học thuộc Kinh cúng tứ thời (Điều 10 - Tân Luật)
- Tập ăn chay từ 6 ngày đến 10 ngày một tháng; giữ 10 ngày chay mỗi tháng hoặc ăn được trường chay càng tốt (Điều 12 - Tân Luật)
- Biết hành lễ cúng tứ thời.
- Giữ Tứ Đại Điều Qui và Ngũ Giới Cấm (Điều 21, 22 - Tân Luật)
- Đến Thánh Thất dự lễ cúng Đức Chí Tôn trong những ngày Rằm và mùng Một để nghe Thuyết Đạo. Nếu có những điều cần hiểu biết thêm, nên liên lạc với 2 vị tiến dẫn để được chỉ dẫn thêm. (2)

Lễ Nhập môn đến đây là chấm dứt. Đánh ba tiếng chuông bãi Đàn.

***Chú thích:**

(1) Lạy Đức Chí Tôn ba lạy, mỗi lạy (04) bốn gật.

(2) Điều thứ 9 của Tân Luật: “Muốn xin Nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong Họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới Nhập môn cho hiểu biết Đạo lý”

(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài)



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

BÀI ĐỌC THÊM

* Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 1
Chuyên Đề 5: **Nghi Lễ trong Đạo Cao Đài**
(HDV: CTS. Nguyễn văn Rài)

* Bài Đọc Thêm 04 Phần:

- Phần I: Dẫn Giải Lời Minh thệ Nhập môn.
- Phần II: Giữ Luật Đạo khi vào Hiến Lễ Đức Chí Tôn.
- Phần III: Ý nghĩa Lấy Dầu "Phật - Pháp - Tăng".
- Phần IV: Ý Nghĩa Sự LẠY.

PHẦN I

DẪN GIẢI LỜI MINH THỆ NHẬP MÔN

(Trích Văn bản số 104/CTĐ: "Dẫn giải Lời Minh thệ Nhập Môn Cầu Đạo" ký ngày 27 tháng Giêng Tân Mão / Le 4 Mars 1951 của Hội Thánh CTĐ và Phê chuẩn của VP Hộ Pháp)

A- Tìm hiểu Lời Minh thệ:

"Con tên là... tuổi.

Thề rằng, từ nay biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai, thì Thiên tru Địa Lục"

"Ý nghĩa lời Minh thệ trên đây là Lời tuân hứa nhứt quyết cùng Đấng Thượng Đế, để trọn tâm thi hành Thiên Đạo và cam kết, làm tròn phận sự y theo lời Minh thệ.

Điều thứ nhứt: Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế: là trọn nhìn một Đạo Cao Đài của Chí Tôn, ngoài ra không đặng xu hướng theo ngoại giáo, tà quyền, lập nên phe đảng, chia rẽ tâm lý, gây nên sự rắc rối, chia ly và làm mất đức tin trong cửa Đạo.

Điều thứ hai: Hiệp đồng chư Môn đệ, gìn Luật lệ Cao Đài: Tín đồ nhập môn rồi phải tuân y Luật pháp Chơn truyền của Đại Đạo là: Tân luật, Đạo luật, Pháp Chánh truyền vân vân... và thi hành các Qui điều Giáo huấn của Hội Thánh để làm tròn phận sự mình. Ấy là phương hiệp đồng như trí của Toàn Đạo, tín đồ, Chức việc, Chức sắc Hội Thánh để nhắc gìn luật lệ Cao Đài của Đấng Chí Tôn.

Điều thứ ba: Như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.
Ăn ở hai lòng, bất trung, bất chánh, dối Thầy, phản bạn và làm những việc trái với luật lệ của Đại Đạo, cùng hành động vô nhân, vô nghĩa, mất sự thương yêu, mất điều tín nhiệm; gieo rắc những điều ngờ vực, hiềm khích giữa tình đồng Đạo và sanh tâm bội nghịch cùng Hội Thánh, sẽ chịu luật công bình của Trời, Đất tru diệt.

B- Ý nghĩa lời Minh thệ:

Minh thệ đối với luật vô vi tức là Thiên Điều của Chí Tôn và các Đấng: Phật, Tiên, Thánh, Thần cầm quyền trị thế là một ân huệ được chọn làm Môn Đệ của Đấng Chí Tôn. Khi giữ trọn lời Minh thệ sẽ được các Đấng hộ trì, ban ân lành, Đạo tâm sáng suốt, trọn vẹn đức tin đến ngày thành công Đắc Đạo, được ghi tên vào Tiên Tịch.

Minh thệ đối với luật hữu hình Hội Thánh là một giá trị uy tín đối với Đạo và Hội Thánh. Khi giữ trọn lời Minh thệ, sẽ được tín nhiệm, kính nể, bảo trợ hưởng mọi đặc ân với luật Công bình của Hội Thánh.

Lời Minh thệ nhập môn cầu Đạo là một điều rất quan hệ của người giữ Đạo và một lời hứa trọn vẹn tín thành với Hội Thánh cùng các Đấng Thiêng Liêng. Một kiếp sanh ở hiện tại và tương lai, phước hay tội cũng do nơi lời Minh thệ này.(1)

Vậy toàn Đạo Nam, Nữ nên thận trọng gìn y lời Minh thệ."

*** Chú thích: (1) Về Giữ câu Minh Thệ.**

Trong Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối có câu:

.....
Ăn năn sám hối tội tình,
Xét câu Minh Thệ gởi mình cõi thăng.

Người Tín Đồ Cao Đài không thực hiện đúng lời Minh Thệ khi nhập môn tức không giữ tròn câu Minh Thệ, là Thất Thệ.

Về phần Thất Thệ này, Đức Thất Nương Diêu Trì Cung đã cho biết như sau:
"Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi là nơi Trường Đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là "Tịnh Tâm Xá" nghĩa

là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình.

Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang. Nói cho cùng nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hồi cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hồi hay là đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Ôi! Tuy vâng, Hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy; đó là mấy Đạo hữu Tín đồ bị Thất Thệ. Em trông thấy bắt đầu lòng, phái Nữ lại là phần đông hơn hết".
(TNHT. Mừng 9 tháng 4 Giáp Tuất - 1934).

PHẦN II **GIỮ LUẬT ĐẠO KHI VÀO HIẾN LỄ ĐỨC CHÍ TÔN**

(Trích thông tri số 5/NCPS/TT của Hội Thánh ấn ký ban hành ngày 6 tháng 2
Tân Hợi / DL. 02-3-1971)

"Phần đông chức sắc, chức việc và bổn đạo, khi vào Đền Thánh hiến lễ Đức Chí Tôn, không giữ đúng theo luật Đạo như sau:

"Bắt Ấn Tý không trúng, có người ngón tay mặt gát ngang bàn tay trái, có người thọc sâu trong lòng bàn tay trái, như vậy là bấm không đúng chỗ như trong kinh lễ đã chỉ dẫn. Khi bắt ấn Tý không để trên ngực, lại bỏ xuôi xuống chơn và khi lạy đưa tay khỏi đầu. Lại nữa, khi nhạc tấu Quân Thiên, đứng không yên, lại còn nói chuyện, làm mất vẻ tôn nghiêm trong thời cúng, thất lễ với Đức Chí Tôn."

Hội Thánh nhận thấy việc bắt ấn tý là trọng hệ giữa "Thể Pháp" và "Bí Pháp" cho người hành lễ. Đặng hưởng mẫu nhiệm cùng chẳng là do ấn chứng đúng Pháp; bởi cố nên Đức Chí Tôn có dạy trong "Thánh Ngôn" và Hội Thánh cũng đã ấn định rõ ràng trong Kinh Lễ.

Để nghiêm chỉnh giữ đúng Ấn Pháp như luật và sự tôn nghiêm trong giờ hành lễ, hầu tránh thất lễ với Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng nên Hội Thánh quyết định **triệt để thi hành các khoản sau đây:**

1)- Phần bắt ấn Tý cúng Thầy phải giữ đúng theo lời dạy của Đức Chí Tôn và Hội Thánh, nghĩa là ngón tay cái trái bấm vào ấn Tý rồi nắm lại, bàn tay mặt áp ngoài, ngón cái tay mặt bấm vào ấn Dần, chớ không được gát ngang qua ngón trỏ bàn tay trái hoặc thọc sâu bên trong lòng bàn tay trái, là trái Pháp. Bởi Thiên khai ư Tý, Địa Tịch ư Sửu, Nhơn Sanh ư Dần, đó là "Bí Pháp" của Đức Chí Tôn vậy.

2)- Khi bắt ấn Tý luôn luôn phải để ngay ngực tức là để tại tâm, không được xuôi xuống chơn hay rún và khi lạy phải đưa tay lên chí trán, chẳng nên đưa khỏi đầu hoặc thấp hơn.

3)- Trong khi còn đứng, Nhạc Tấu Quân Thiên thì phải giữ nghiêm trang, yên lặng, ngó ngay Thiên Nhân ở Bát Quái Đài, tịnh tâm tưởng niệm, cung nghinh Đức Chí Tôn, không được nói chuyện hoặc ngó qua, ngó lại để tỏ lòng tôn kính, tránh điều thất lễ; vì Đức Chí Tôn có dạy nơi "Thánh Ngôn" "như Đàn Nội chẳng nghiêm, Thầy không giáng".

Ước mong chư Chức sắc, Chức việc và Bốn Đạo Nam Nữ lưu tâm thực hành các điều khuyên nhắc trên đây, chẳng những giữ cho mình được hưởng nhiệm mầu của Ông Trên bố hóa mà còn gìn nghiêm luật của nền Đại Đạo để khỏi thất Pháp....."

PHẦN III
Ý NGHĨA LẤY DẤU "PHẬT-PHÁP-TĂNG"
(Trích Cao Đài Tự điển - Tác giả: Đức Nguyên)

A- Giải thích theo Phật giáo:

Phật là chỉ Đức Phật Thích Ca.

Pháp là giáo lý của Phật, Đức Phật Thích Ca thuyết giảng giáo lý này để cứu độ chúng sanh.

Tăng là những người tin theo giáo lý của Phật và qui y theo Phật, chuyên tâm lo việc tu hành.

Phật, Pháp, Tăng là Tam bảo của Phật giáo. Ba ngôi này có công đức rất to lớn, vì có thể độ cho chúng sanh dứt khổ, giải thoát khỏi phiền não và luân hồi.

Người tu học đạo Phật, xuất gia hay tại gia, trọn đời phải tôn kính và tin tưởng Tam Bảo: Phật - Pháp - Tăng.

B- Giải thích theo Đạo Cao Đài:

Khi cúng Đức Chí Tôn, trước hết chúng ta phải chắp tay bắt ấn Tý, đặt lên trán, lấy dấu niệm: Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng, rồi mới đặt ấn Tý xuống ngực niệm: Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ý nghĩa của việc niệm: Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng được Đức Chí Tôn giảng dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT) như sau đây:

TNHT: "Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy. Thầy đã nói, một Chơn thần mà biến Càn Khôn Thế giới (CKTG) và cả nhơn loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.
Các con là chư Phật, chư Phật là các con.
Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.
Thầy khai Bát Quái mà tác thành CKTG nên mới gọi là PHÁP. Pháp có mới
sinh ra Càn Khôn vạn vật rồi mới có Người nên gọi là TĂNG.
Thầy là PHẬT, chủ cả PHÁP và TĂNG lập thành các Đạo mà phục hồi các con
hiệp một cùng Thầy."

Qua bài Thánh ngôn trên của Đức Chí Tôn, chúng ta hiểu rằng:

Phật là Đức Chí Tôn. (Thầy là Phật)
Pháp là các phép biến hóa huyền diệu của Đức Chí Tôn để tạo thành CKVT
(VT=vũ trụ) và vạn vật.
Tăng là chỉ toàn thể nhơn loại là con cái của Chí Tôn.
Như vậy, niệm Phật, Pháp, Tăng là niệm Đức Chí Tôn, trong sự minh triết:
Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ, là Đấng Tạo hóa CKVT và vạn vật.

PHẦN IV **Ý NGHĨA SỰ LẠY**

A- Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyên (Q1. 1964, trg.10-11)
(25 Fevrier 1926)

LẠY LÀ GÌ?

Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lại là tại sao?

Tả là Nhứt, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương. Âm Dương hiệp nhứt, phát khởi
Càn Khôn. Sanh sanh hóa hóa tức là Đạo.

Lạy kẻ sống hai lạy là tại sao?

Là nguồn cội của nhơn sanh lưỡng hiệp Âm Dương mà ra, Ấy là Đạo.

Vong phàm lạy bốn lạy là tại sao?

Là vì hai lạy của phần nhơn, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.

Lạy Thần, lạy Thánh thì ba lạy là tại sao?

Là lạy Đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy Tinh, Khí, Thần
hiệp nhứt. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật thì chín lạy là tại sao?

Là lạy chín Đấng Cửu Thiên khai hóa.

Còn lạy Thầy mười hai lạy là tại sao?
Các con không biết đâu.

Thập nhị khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới; năm tron Thập Nhị Thời Thần vào tay.
Số mười hai là số riêng của Thầy."

B- Trích trong Quyển "GIẢNG ĐẠO YẾU NGÔN"

(Tác giả: Nguyễn văn Kinh - Hội Thánh giữ Bản Quyền- Tái bản Năm Kỷ Dậu-1969).

CÁCH LẠY NHƯ THẾ NÀO?

Lạy chấp hai tay Ấn Tý.

Tả thuộc Dương, hữu thuộc Âm. Ấn Tý đó là chỉ "Thiên Khai ư Tý".Trời mở nơi đầu Hội Tý. Sách gọi: Vô danh Thiên Địa chi thủ là khi trước chưa có Trời Đất gọi là "Hư không Nhứt Khí". Còn tay mặt thuộc phía Âm, ấp ngoài bàn tay trái là Âm Dương bào ấp. Khí Âm ở ngoài, khí Dương ở trong. Âm Dương lưỡng hiệp kêu Càn Khôn định vị.

Còn ngón cái tay mặt chỉ qua ngói Dần bên tay trái, tay Âm chỉ qua tay Dương là dấu tỏ "Nhơn sanh ư Dần". Dương Trung hữu Chơn Âm, trong bàn tay Dương có ngón Âm ẩn trong, nên người bắm khí Âm Dương mà sanh, mới có Hậu Thiên hình chất.

Bởi Nhứt Kỳ Phổ Độ sơ Long Huê Hội, Thái Thượng lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay chấp năm co lại, như cái bông búp.

Qua Nhị Kỳ Phổ Độ Nhị Long Huê Hội, Thích Ca lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay sè ra nhập sát lại một, như bông nở.

Nay đến Tam Kỳ Long Huê Hội, Đức Chí Tôn lập Đạo dạy cách lạy chấp tay ấn Tý, kiết quả lại như trái cây có hạt, kêu là kiết quả thâm viên, độ tận Chúng sanh trở về cực Vị (Ngôi cũ) là Hạ Ngươn thâm viên kiết quả Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo Quy Nguyên Phục Nhứt.

Trước khi vào lạy, đứng ngay thẳng rồi xá ba xá, chỉ tỏ dấu thành kính, tam dương khai thới, Đạo lập lần thứ ba cho hiệp Chơn Lý. Khi chấp tay đưa lên trán chỉ dấu kính Thiên, xá xuống chỉ gối chỉ dấu kính Địa, đem về để ngay ngực chỉ dấu kính Nhơn, cũng đều gom lại Tâm mà thành kính Đức Chí Tôn Nên lạy cũng cho phù hợp theo Ngươn Hội mới nhằm Đạo, nên cách lạy phải như thế vậy.

GHI CHÚ:

Được biết, có người thắc mắc khi lạy vong phàm mà bắt Ấn Tý, nên thỉnh giáo Ngài Hiến Pháp về việc này, thì Ngài giải đáp đại ý như sau: “Trong Thánh Ngôn, Thầy dạy cách bắt Ấn Tý và cách lạy, Qua chưa hề thấy dạy lạy vong phàm hay Thần, Thánh, Tiên, Phật mà bắt Ấn nào khác, chỉ khác nhau là số lần lạy. Nếu mấy Em thấy có lời dạy khác hơn thì cho Qua biết để Qua ra Đạo lệnh sửa đổi”./.

HẾT